

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào trong các đô thị sau có quy mô dân số trên 1 triệu người ở nước ta?

- A. Hải Phòng, Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh.
- B. Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
- C. Hà Nội, Hải Phòng, TP.Hồ Chí Minh.
- D. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng.

Câu 54: Cấu trúc địa hình nước ta chạy theo hai hướng chính là

- A. hướng tây nam - đông bắc và hướng vòng cung.
- B. hướng vòng cung và đông nam - tây bắc.
- C. hướng vòng cung và hướng đông bắc - tây nam.
- D. hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung.

Câu 55: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với công nghiệp điện lực của nước ta hiện nay?

- A. Hàng loạt nhà máy điện có công suất lớn đang hoạt động.
- B. Trong cơ cấu sản lượng điện, nhiệt điện chiếm tỉ trọng lớn nhất.
- C. Nhiên liệu cho sản xuất điện ở miền Trung là khí tự nhiên.
- D. Nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển công nghiệp điện.

Câu 56: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tài nguyên đất của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đất bị xâm thực, xói mòn và bạc màu chiếm diện tích rộng.
- B. Một vài loại đất thiếu dinh dưỡng hoặc đất quá chặt, khó thoát nước.
- C. Đất phù sa ngọt phân bố thành dải dọc sông Tiền, sông Hậu.
- D. Đất phèn và đất mặn có diện tích lớn hơn đất phù sa ngọt.

Câu 57: Yếu tố nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nước ta có cơ cấu đa dạng?

- A. Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú và thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- B. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển.
- C. Nhiều thành phần kinh tế cùng sản xuất và nguyên liệu phong phú.
- D. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và nhiều thành phần kinh tế tham gia.

Câu 58: Trung Quốc phát triển những ngành công nghiệp vật liệu xây dựng, đồ gốm, sứ, dệt may ở địa bàn nông thôn là do

- A. phát huy thế mạnh nguồn lao động đông, dồi dào.
- B. nguồn lao động có trình độ cao và thị trường tiêu thụ.
- C. lực lượng lao động dồi dào và nguyên vật liệu sẵn có.
- D. tận dụng nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

Câu 59: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với hoạt động khai thác thế mạnh về nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Sản lượng cá biển chiếm phần lớn sản lượng thủy sản của vùng.
- B. Đánh bắt được nhiều loại cá quý như cá thu, cá ngừ, cá trích...
- C. Việc nuôi tôm hùm, tôm sú đang được phát triển ở nhiều tỉnh.
- D. Biển nhiều tôm, cá và các hải sản khác.

Câu 60: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đồng bằng sông Hồng?

- A. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán.
- B. Thiếu nguyên liệu cho phát triển công nghiệp.
- C. Một số tài nguyên thiên nhiên bị xuống cấp.
- D. Tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, đa dạng.

Câu 61: Đặc trưng quan trọng nhất của việc phát triển nền nông nghiệp hàng hoá ở nước ta hiện nay là

- A. phân bố ở những nơi có nhiều thuận lợi nhất.
- B. tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt.
- C. tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị rất cao.
- D. quan tâm nhiều hơn đến thị trường tiêu thụ.

Câu 62: Đặc điểm chủ yếu nhất của nền nông nghiệp Nhật Bản?

- A. Trình độ cơ giới hóa và tự động hóa rất cao.
- B. Kĩ thuật thâm canh tiên tiến, năng suất cao.
- C. Khai thác triệt để đất trồng ở vùng sườn núi dốc.

D. Chú trọng áp dụng quy trình canh tác hiện đại.

Câu 63: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm?

- A. Tỷ trọng rất nhỏ trong toàn ngành công nghiệp.
- B. Quy mô giá trị sản xuất các trung tâm đều lớn.
- C. Tập trung dày đặc nhất ở ven biển miền Trung.
- D. Các ngành chế biến chính tương đối đa dạng.

Câu 64: Biểu hiện của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là

- A. các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.
- B. các vùng sản xuất chuyên canh được mở rộng.
- C. tăng tỷ trọng của công nghiệp và xây dựng.
- D. phát triển nhiều khu công nghiệp tập trung.

Câu 65: Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất về khai thác thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có

- A. vùng biển diện tích rộng.
- B. nhiều vịnh biển, cửa sông.
- C. nhiều bãi triều, đầm phá.
- D. các ngư trường trọng điểm.

Câu 66: Ý nào sau đây **không** phải là điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Có một số khoáng sản trữ lượng lớn.
- B. Có nguồn nguyên liệu từ nông lâm nghiệp.
- C. Có nguồn lao động dồi dào, giá rẻ.
- D. Có điều kiện thuận lợi về kỹ thuật và vốn.

Câu 67: Ở nước ta, thủy sản nuôi trồng đã vươn lên và vượt thủy sản khai thác cả về sản lượng và giá trị, nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu?

- A. Hiệu quả kinh tế cao và tính chủ động trong sản xuất hàng hóa.
- B. Nuôi trồng tránh được những tác động tiêu cực của tự nhiên.
- C. Những điều kiện để phát triển nuôi trồng đang có nhiều thuận lợi.
- D. Chủ trương hạn chế khai thác để bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Câu 68: Mục tiêu của ASEAN nhấn mạnh đến sự ổn định là vì

- A. nhằm thúc đẩy sự phát triển của các nước thành viên trong khu vực.
- B. các nước trong khu vực còn nhiều tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ.
- C. các thế lực thù địch thường can thiệp, cạnh tranh giành ảnh hưởng.
- D. để nâng cao sức cạnh tranh của khu vực trên thị trường thế giới.

Câu 69: Việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên đã đem lại ý nghĩa quan trọng nào sau đây về mặt kinh tế?

- A. Thu hút lao động, tạo ra tập quán sản xuất mới cho đồng bào dân tộc.
- B. Góp phần bảo vệ tài nguyên rừng, đảm bảo sự an toàn cân bằng sinh thái.
- C. Góp phần điều chỉnh sự phân bố dân cư và lao động trên địa bàn cả nước.
- D. Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất các loại nông sản.

Câu 70: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Làm thay đổi sự phân công lao động theo lãnh thổ.
- B. Tạo ra những thay đổi trong phân bố dân cư.
- C. Giúp đẩy mạnh sự giao lưu với các vùng khác.
- D. Nâng cao hiệu quả bảo vệ tài nguyên, môi trường.

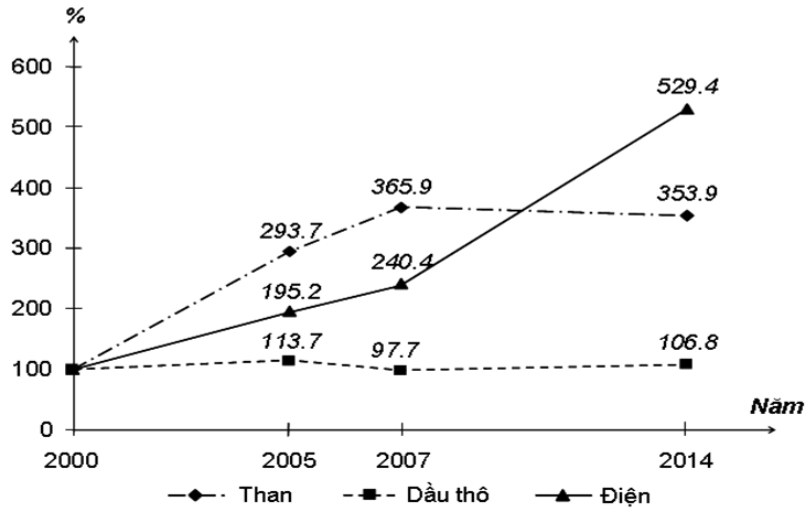
Câu 71: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với tình hình xuất khẩu của nước ta từ sau Đổi mới đến nay?

- A. Thị trường được mở rộng và đa dạng hóa.
- B. Kim ngạch xuất khẩu nhìn chung tăng qua các năm.
- C. Kim ngạch xuất khẩu luôn luôn cao hơn nhập khẩu.
- D. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản là các thị trường lớn.

Câu 72: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với chế độ nhiệt của nước ta?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng VII cao nhất ở vùng ven biển Trung Bộ.
- B. Biên độ nhiệt có xu hướng giảm dần từ Bắc vào Nam.
- C. Biến trình nhiệt của Nam Bộ có dạng hai cực đại và hai cực tiểu.

Tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp ở nước ta giai đoạn 2000 - 2014



Căn cứ vào biểu đồ đã cho, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp ở nước ta giai đoạn 2000 - 2014 ?

- A. Điện tăng 429,4% và tăng nhanh nhất từ 2007 đến 2014.
- B. Dầu thô tăng 6,8% và tăng trưởng không ổn định.
- C. Dầu thô luôn có tốc độ tăng trưởng chậm nhất.
- D. Than tăng 353,9% và tăng nhanh nhất từ 2000 đến 2007.

Câu 78: Vùng giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 79: Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ TRUNG BÌNH PHÂN THEO GIỚI TÍNH CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990 - 2014

(Đơn vị: nghìn người)

Năm	1990	1995	2000	2005	2010	2014
Tổng số	66017	71995	77631	82392	86947	90729
Nam	32203	35237	38165	40522	42993	44758
Nữ	33814	36758	39466	41870	43954	45971

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê 2016)

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số trung bình phân theo giới tính của nước ta giai đoạn 1990 - 2014, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Cột.
- C. Kết hợp.
- D. Đường.

Câu 80: Biện pháp quan trọng nhất để tránh mất nước của các hồ chứa ở Đông Nam Bộ là

- A. phục hồi và phát triển nhanh rừng ngập mặn.
- B. bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu của các sông.
- C. xây dựng và mở rộng các vườn quốc gia.
- D. bảo vệ nghiêm ngặt các khu dự trữ sinh quyển.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành trong khi làm bài thi.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.